TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THI XÃ S – THÀNH PHỐ H
Bản án số: 92/2017/HSST
Ngày 20/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Bá Khoát

Bà Trần Thị Huệ

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Hữu Bình, Cán bộ Toà án nhân dân thị xã S - thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên toà:
Bà Ngô Thị Minh T, Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Nhà văn hóa khu phố H, phường L thị xã S, H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác là Hoàng Văn T), sinh năm 1980; ĐKNKTT: Thôn Vòng Dưới, xã Chu Minh, huyện B, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Sang, sinh năm 1954; Chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 07/QĐ- UBND, ngày 15/01/2009 Ủy ban thị xã huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội số 3 H thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng Văn T, sinh năm 1949 ĐKNKTT: Thôn V, xã C, huyện B, thành phố H (Có mặt);

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác là Hoàng Văn T) bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Chiều tối ngày 31/5/2017, Hoàng Văn T gặp Nguyễn Trung Q cùng là đối tượng nghiện ma túy và T hỏi mua ma túy của Q để sử dụng. Q bảo T cùng đi taxi đến thị xã S để lấy ma túy. Đến khu vực phố Mía, thị xã S cả hai vào một quán nước bên đường ngồi, Q cho T số điện thoại để liên lạc mua ma túy rồi Q đi đâu không biết. T liên lạc theo số điện thoại Q cho, gặp một người đàn ông, T hỏi mua 300.000 đồng ma túy, hai bên hẹn nhau ở cây xăng K, phường P, thị xã S. Do không có xe, không biết đường nên T điện thoại cho cháu là Trần Quang Hđến để đưa đi. Đến điểm hẹn, T gặp một người đàn ông và đưa cho người đó 300.000 đồng, sau khi nhận tiền, người đàn ông đó nói là ma túy để trong bao thuốc lá Thăng long màu vàng bên kia đường. T bảo H sang bên kia đường nhặt lấy bao thuốc lá cho T. Sau đó cả hai đi về, khi đi đến khu vực chốt N, T vứt bỏ bao thuốc lá, cầm gói ma túy trên tay trái. Khi T và H đi đến khu vực cổng Ủy ban nhân dân phường P thì bị tổ công tác Công an phường P phối hợp

với Đội 4- phòng PC 68- Công an TP H kiểm tra, T đã ném bỏ gói ma túy đang cầm xuống nền đường nhưng vẫn bị phát hiện và thu giữ: 01(một) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy bọc ngoài bằng nilon màu đỏ thu trên mặt đường nhựa gần nơi T đứng; 01 (một) giấy phép lái xe số 011082013150; 01 (một) chứng minh nhân dân số 017327061 đều mang tên Hoàng Văn T; 01 (một) đăng ký xe máy 29V1-012.49 mang tên Hoàng Văn T; 01 (một) điện thoại Nokia 105, số imeil 359969055331493 và 620.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 4097/KLGĐ- PC54 ngày 07/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- CATP H, kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu đỏ là ma túy loại heroin, trọng lượng 0,433 gam".*

Tại bản cáo trạng số 92/VKS — HS, ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố Hoàng Văn T (tên gọi khác là Hoàng Văn T) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố Hoàng Văn T (tên gọi khác là Hoàng Văn T) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017QH14; Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt: Hoàng Văn T (tên gọi khác là Hoàng Văn T) từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Công an thành phố H. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của T; Trả lại cho T: 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Hoàng Văn T; Trả lại ông Hoàng Văn T: 01 đăng ký xe máy mang tên Hoàng Văn T; Số tiền 620.000 đồng thu giữ của T, l- u giữ 200.000 đồng để bảo đảm thi hành án phí, còn lại 420.000 đồng trả lại cho T. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác là Hoàng Văn T) lúc đầu quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng sau đó bị cáo đã khai nhận: Nguồn gốc 0,433 gam heroin cơ quan Công an thu giữ ngày 31/5/2017 là của bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực khu đô thị P, thị xã S với giá 300.000 đồng (người đàn ông này do Nguyễn Trung Q cho T số điện thoại và giới thiệu), do không có xe và không biết đường nên T nhờ Trần Quang Htrở đi. Trên đường mang ma túy về để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường P phối hợp với Đội 4- phòng PC 68- Công an TP H bắt quả tang. Tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đều phù hợp, lôgic với lời khai của các nhân chứng cũng như vật chứng thu giữ và kết quả giám định gói ma túy thu giữ. Tại bản kết luận giám định số: 4097/KLGĐ-PC54 ngày 07/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- CATP H, kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu đỏ là ma túy loại heroin, trọng lượng 0,433 gam".* Như vậy hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là mầm mống gây tổn hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỷ

HIV, AIDS, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền sự cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục lao động xã hội, mặc dù tiền sự đã hết thời hiệu nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội về ma túy. Khi ở bên ngoài xã hội bị cáo vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa lúc đầu bị cáo quanh co chối tội, nhưng sau đó đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, bố bị cáo là bệnh binh để chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với bị cáo.

Hoàng Văn T khai nguồn gốc ma túy bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết do Nguyễn Trung Q cho T số điện thoại và giới thiệu, trước đây Q đã nhiều lần bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã cho đối chất giữa T và Q. Tuy nhiên, Q không thừa nhận và cũng không có tài tiệu, chứng cứ nào chứng minh, vì vậy không có cơ sở điều tra làm rõ hành vi của Q, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã S không có cơ sở để xử lý đối với Q.

Hoàng Văn T khai: Trần Quang H là người trở T đi mua ma túy, T đưa điện thoại cho H nói chuyện với người bán ma túy và H biết T đi mua ma túy, H nhặt bao thuốc lá bên trong đựng ma túy đưa cho T. Cơ quan điều tra đã cho đối chất giữa T và H. Tuy nhiên, H khai, không nghe điện thoại cho T, không biết T đi mua ma túy, chỉ nhặt hộ T bao thuốc lá, vì cùng là người nghiện ma túy nên thấy bên trong có gói nhỏ màu đỏ thì nghĩ đó là ma túy nhưng không khẳng định chính xác là ma túy vì có quan hệ cậu cháu với T, ngoài ra cũng không có tài tiệu, chứng cứ nào chứng minh, vì vậy không có cơ sở điều tra làm rõ hành vi của H, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã S không có cơ sở để xử lý đối với Trần Quang H.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ở khu vực khu đô thị P, phường P, thị xã S, nhưng T không biết tên, địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

- *Về xử lý vật chứng*: 01 phong bì niêm phong dán kín là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của T là phương tiện dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước; 01 giấy phép lái xe và 01chứng minh nhân dân số đều mang tên Hoàng Văn T thu giữ của T và không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho T; 01 đăng ký xe máy mang tên Hoàng Văn T do T mượn của ông T và không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại ông Hoàng Văn T; Số tiền 620.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án phí, còn lại 420.000 đồng nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác là Hoàng Văn T) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

- Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác là Hoàng Văn T) 24(hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC54) CATP Hà Nội trên đó có chữ ký của Trần Quang Hvà giám định viên Nguyễn Thị Thành.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen, imeil 359969/05/533149/3.

Trả lại cho Hoàng Văn T (Tiến): 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) chứng minh nhân dân số 017327061 đều mang tên Hoàng Văn T.

Trả lại cho ông Hoàng Văn T: 01 (một) đăng ký xe mo to số 003002 mang tên Hoàng Văn T.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2017).

Số tiền 620.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T (T), giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án phí, còn lại 420.000 đồng hoàn trả Hoàng Văn T (T), (toàn bộ số tiền Công an thị xã S thu giữ đã nộp vào tài khoản số 3949, ngày 14/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã S, mã ĐVQHNS: 1052740, tại kho bạc Nhà nước S, H).

** Về án phí:* áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác là Hoàng Văn T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền, thời hạn kháng cáo*: áp dụng điều 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi gửi:**
-Toà án TP H;
-VKS TX S;
- Công an TX S;
- Chi cục THADS TX S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị Tú